

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2021/HS-PT
Ngày 29-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu.

Các Thẩm phán: Bà Dương Thúy Hằng;

Ông Phan Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phổ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2021/TLPT-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Lục Phú C, Nguyễn Hoàng H, do có kháng cáo của các bị cáo Lục Phú C và Nguyễn Hoàng H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HS-ST, ngày 06-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh:

Bị cáo có kháng cáo

1. Lục Phú C (tên gọi khác: C), sinh năm 1971 tại tỉnh Tây Ninh; HKTT: ấp X, xã C, huyện B, tỉnh N; nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn Đ (đã chết) và bà Kiều Thị B; vợ: Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1974 và 02 con (sinh năm 1994 và 1996); tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, tại Quyết định số 39/QĐ-XPVPHC ngày 23-3-2020 của Công an huyện B, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với Lục Phú C về hành vi đánh bạc trái phép, đã nộp phạt, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 07/3/2021, được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng H (tên gọi khác Đ), sinh năm 1975 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp H, xã T, thành phố N, tỉnh N; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà Đỗ Thị H (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị N (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2000; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPVC ngày 08/02/2021 của Công an xã T, huyện C, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hoàng H

1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã nộp tiền phạt; chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 07/3/2021 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 03 bị cáo và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 26-02-2021, Trần Văn Tr, Phan Thành T đến quán nước nhà của Lục Phú C, thuộc ấp Đ, xã T, huyện B, tỉnh N để uống nước. Sau đó C điện thoại rủ Phạm Văn S, Nguyễn Hoàng H đến quán của C để đánh bạc. Lục Phú C không tham gia đánh bạc nhưng dùng quán bán nước của mình làm chỗ đánh bạc, cung cấp bài tây, bán nước uống và thu tiền xâu. Sau khi những người tham gia đánh bạc nghỉ chơi thì phải trả tiền xâu cho C là 200.000 đồng. Trần Văn T, Phạm Văn S, Phan Thành T, Nguyễn Hoàng H đánh bạc bằng hình thức binh xập xám thắng, thua bằng tiền. Những người tham gia đánh bạc quy định mức đặt cược là người về thứ nhất thắng được 150.000 đồng, người về thứ nhì thắng được 50.000 đồng, người về thứ ba thua 50.000 đồng, người về cuối cùng thua 150.000 đồng. Sòng bạc hoạt động đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì bị Công an xã P, huyện B, tỉnh N kiểm tra hành chính lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ tại chiếu bạc là 1.200.000 đồng, 21 bộ bài tây.

Số tiền những người tham gia đánh bạc được xác định cụ thể như sau:

1. Nguyễn Hoàng H sử dụng số tiền 4.500.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt H không thắng, không thua, bị tạm giữ 4.500.000 đồng.

2. Phan Thành T sử dụng số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt T thua 340.000 đồng, bị tạm giữ 1.060.000 đồng.

3. Phạm Văn S sử dụng số tiền 1.320.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt S thắng 400.000 đồng và bỏ số tiền thắng tại chiếu bạc, bị tạm giữ 1.320.000 đồng.

4. Trần Văn Tr sử dụng số tiền 710.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt Tr đã thua 100.000 đồng, bị tạm giữ 610.000 đồng.

Tổng số tiền của H cùng Tr, T, S dùng vào việc đánh bạc vào ngày 26-01-2021 là 7.930.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HS-ST, ngày 06-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh N đã quyết định:

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Phú C (tên gọi khác C) 01 (một) năm tù về tội “Gá bạc”. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-02-2021 đến ngày 07-3-2021.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H (tên gọi khác: Đ) 06 (sáu) tháng tù về

tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-02-2021 đến ngày 07-3-2021.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử phạt đối với 03 bị cáo khác về tội “Đánh bạc”, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Cùng ngày 13-7-2021, bị cáo Lục Phú C kháng cáo xin được phạt tiền hoặc xin được hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Hoàng H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Lục Phú C, Nguyễn Hoàng H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lục Phú C về tội “Gà bạc” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xem xét nhân thân của 02 bị cáo đều có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc; xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C, xử phạt bị cáo C 01 năm tù, xử phạt bị cáo H 06 tháng tù là khởi điểm của khung hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, không nặng. Các bị cáo kháng cáo, không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Lục Phú C, Nguyễn Hoàng H không tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

- Bị cáo C xin Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo bằng hình phạt tiền hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các bị cáo Lục Phú C, Nguyễn Hoàng H bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh N xét xử vào ngày 06-7-2021. Cùng ngày 13-7-2021, bị cáo C kháng cáo xin được phạt tiền hoặc phạt tù cho hưởng án treo; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ phù hợp với quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lục Phú C đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Vào khoảng 10 giờ ngày 26-02-2021, C tiếp tục sử dụng quán cà phê của mình thuộc ấp Đ, xã P, huyện B, tỉnh N, để cho Nguyễn Hoàng H, cùng với Phan Thành T, Phạm Văn S, Trần Văn Tr đánh bạc trái phép thắng, thua bằng tiền. C cung cấp bài tây, bán nước uống và đồng thời thu tiền xâu 200.000 đồng từ H, T, S, Tr. Sòng bạc hoạt động đến 13 giờ cùng ngày thì bị Công an xã P, huyện B, tỉnh N kiểm tra hành chính lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ tại chiếu bạc là 1.200.000 đồng. Qua điều tra, tổng số tiền Nguyễn Hoàng H cùng với T, S và Tr dùng để đánh bạc là 7.930.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lục Phú C về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Đánh bạc và gá bạc là tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn cờ bạc tại địa phương, giữ gìn trật tự công cộng nói chung và phòng, chống các loại tội phạm nói riêng nên cần phải có hình phạt tương xứng đối với các bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Lục Phú C, Nguyễn Hoàng H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả 02 bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lục Phú C 01 (một) năm tù về tội “Gá bạc”, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là khởi điểm của khung hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, không nặng.

[4.2] Các bị cáo C, H kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4.3] Các bị cáo C, H có nhân thân không tốt, cả 2 đều có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng vì muốn có thu nhập bất chính, các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi phạm tội của các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

[5] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lục Phú C, Nguyễn Hoàng H; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo C, H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lục Phú C và Nguyễn Hoàng H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HS-ST, ngày 06-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh N.

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Phú C (C) 01 (một) năm tù về tội “Gá bạc”. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26-02-2021 đến ngày 07-3-2021.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H (Đ) 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26-02-2021 đến ngày 07-3-2021.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lục Phú C, Nguyễn Hoàng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

5- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng ĐKTT 1 (TANDCC);
- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Công an huyện B;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV-THA;
- Bị cáo;
- Lưu THS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Ngẫu

